

Huy Cận

Cô mời 1 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở

* Các em l-u ý: ng-ời hay bộ phận của ng-ời cũng là sự vật.

Bài tập 2: Tìm những sự vật đ-ợc so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn d-ới đây:

a) Hai bàn tay em

Nh- hoa đầu cành.

Huy Cận

H: Hai bàn tay của bé đ-ợc so sánh với gì ?

Mời 3 em lên bảng làm 3 câu còn lại
Tổ chức cho HS nhận xét bài làm trên bảng rồi GV chốt lại lời giải đúng:

b) **Mặt biển** đ-ợc so sánh với **tám thắm khổng lồ**

c) **Cánh diều** đ-ợc so sánh với **dấu “á”**

d) **Dấu hỏi** đ-ợc so sánh với **vành tai nhỏ**
GV nêu câu hỏi:

- Vì sao **hai bàn tay em** đ-ợc so sánh với **hoa đầu cành** ?

- Vì sao nói **mặt biển** nh- một **tám thắm khổng lồ** ? Mặt biển và tám thắm có gì giống nhau ?

- Màu ngọc thạch là màu thế nào ? (GV cho HS xem chiếc vòng bằng ngọc thạch).

* Khi gió lặng, mặt biển phẳng lặng, sáng trong trông nh- một tám thắm khổng lồ bằng ngọc thạch. (Cho HS xem tranh)

- Vì sao **cánh diều** đ-ợc so sánh với **dấu “á”** ? (GV treo tranh minh họa cánh diều rồi vẽ dấu “á” lên bảng).

- Vì sao **dấu hỏi** đ-ợc so sánh với **vành tai nhỏ** ?

Kết luận: Các tác giả quan sát rất tài tình nên đã phát hiện ra sự giống nhau giữa các sự vật trong thế giới xung quanh ta.

Bài tập 3: Trong những hình ảnh so sánh ở BT2, em thích hình ảnh nào ?

Tay em chải tóc

Tóc người ánh mai

2-3 HS đọc to yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.

1 HS lên bảng làm:

a) Hai bàn tay em

Nh- hoa đầu cành.

Hai bàn tay em đ-ợc so sánh với hoa đầu cành.

3 HS lên bảng làm, cả lớp làm 3 câu còn lại vào vở rồi trao đổi thảo luận theo nhóm 4.

Cả lớp suy nghĩ trả lời:

Vì hai bàn tay của bé nhỏ xinh nh- một bông hoa.

... Đều phẳng, êm và đẹp.

Xanh biếc, sáng trong

Vì cánh diều hình cong cong, võng xuống, giống hệt một dấu “á”

Vì dấu hỏi có dáng cong nở rộng ở phía trên rồi nhỏ dần xuống d-ới.

1-2 HS đọc to yêu cầu BT3

<p>Tại sao ? GV gợi ý HS nói. IV. Củng cố, dẫn dò: Nhận xét tiết học. Các em về nhà quan sát các vật xung quanh xem có thể so sánh chúng với những gì ? V. Bổ sung : </p>	<p>Cả lớp nối tiếp nhau phát biểu, bày tỏ ý kiến của mình.</p>
--	--

Toán: ÔN : LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- . Kiến thức: Giúp HS
 - Biết cộng, trừ (không nhớ) các số có 3 chữ số.
 - Biết giải toán về “Tìm x”, giải bài toán có lời văn có một phép tính trừ.
- Kĩ năng:
 - Luyện cho các em thực hiện tính cộng, trừ thành thạo các số có 3 chữ số.
- Thái độ: Rèn đức tính chịu khó. tự tin, chủ động trong luyện tập toán.

II. Đồ dùng dạy- học:

- GV: Bảng phụ viết sẵn BT 3, bìa cứng cắt các hình tam giác.
- HS: VBT, các hình tam giác có trong bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
<p>2. Giới thiệu: Hôm nay chúng ta tiếp tục ôn tập các bài toán về cộng, trừ (không nhớ) các số có ba chữ số, các bài toán về “Tìm x” và giải toán có lời văn qua bài: Luyện tập. 2. H- ớng dẫn HS làm BT ở SGK Bài 1: Đặt tính rồi tính a) $324 + 405$; $761 + 128$; $25 + 721$ b) $645 - 302$; $666 - 333$; $485 - 72$ GV sửa bài trên bảng lớp: Bài 2: Tìm x a) $x - 125 = 344$ b) $x + 125 = 266$</p>	<p>Mở vở toán để làm bài.</p> <p>Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra nhau.</p> <p>Hai HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p>

<p>Gọi 2 HS lên bảng làm GV: Câu a) x là số bị trừ, vậy để tìm số bị trừ ta làm thế nào ?</p> <p>Sửa bài trên bảng lớp. * Tiến hành tương tự với câu b' Bài 3: GV treo bảng phụ có nội dung bài toán: Một đội đồng diễn thể dục gồm 285 ng- ời, trong đó có 140 nam. Hỏi đội đồng diễn có bao nhiêu nữ ?</p> <p>Gọi 2-3 HS đọc bài toán Hỏi: Bài toán đã cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ? Cô mời 1 em lên bảng giải, cả lớp giải vào vở ! GV sửa bài rồi nói thêm: Bài toán đã cho biết có tất cả là 285 ng- ời và trong đó có 140 nam nên ta đã sử dụng phép tính trừ để giải bài toán. Lấy tổng số ng- ời trừ đi số nam thì còn lại là nữ.</p> <p>IV. Cùng có , dặn dò GV cùng HS hệ thống các dạng BT. Nhận xét, dặn dò</p> <p>V. Bổ sung :</p> <p>.....</p>	<p>2- 3 HS nhắc lại cách tìm số bị trừ sau đó cả lớp cùng làm bài, 1 em lên bảng làm.</p> <p>a) $x - 125 = 344$ b) $x + 125 = 266$ $x = 344 + 125$ $x = 266 - 125$ $x = 469$ $x = 141$</p> <p>2- 3 HS lần lượt đọc bài toán, cả lớp theo dõi, tìm hiểu đề toán.</p> <p>Có 285 ng- ời, trong đó 140 nam. Hỏi có bao nhiêu nữ ? Bài giải: Số nữ trong đội đồng diễn có là: $285 - 140 = 145$ (ng- ời) Đáp số: 145 nữ.</p>
---	--

CHÍNH TẢ : (nghe viết) **CHƠI CHUYÊN**

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Giúp HS

- Nghe - Viết chính xác bài thơ **Chơi chuyên** (56 tiếng)

Kĩ năng : Trình bày đúng hình thức bài thơ:

- Làm đúng bài tập 2 và 3b

Thái độ: Luyện tính kiên trì, chăm chỉ viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy- học:

GV: Bảng phụ viết 2 lần nội dung BT2.

HS: VBT

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
<p>A.KTBC : gọi 2 hs lên bảng viết: tiếng đàn, dàng hoàng nhận xét, ghi điểm</p> <p>B. Dạy bài mới:</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>2. <u>H- ớng dẫn nghe - viết:</u></p> <p>a) H- ớng dẫn HS chuẩn bị: GV đọc 1 lần bài thơ. Gọi 1 HS đọc lại.</p> <p>Giúp HS nắm nội dung bài thơ: Các em đọc thầm khổ thơ 1 và trả lời câu hỏi: + Khổ thơ 1 nói điều gì ? - Các em đọc tiếp khổ thơ 2 và trả lời câu hỏi: + Khổ thơ 2 nói điều gì ?</p> <p>- HD trình bày + Mỗi dòng thơ có mấy chữ ? + Chữ đầu mỗi dòng thơ viết nh- thế nào ? + Những câu thơ nào trong bài đ- ọc đặt trong ngoặc kép ? Vì sao ?</p> <p>Đối với bài thơ này các em nên bắt đầu viết từ ô thứ 3 hoặc thứ 4 trong vở.</p> <p>b) Đọc cho HS viết: c) Chấm, chữa bài: Yêu cầu các em nghe cô đọc lại bài lần nữa để dò lỗi. Chấm 7-10 bài, nhận xét.</p> <p>3. <u>H- ớng dẫn HS làm bài tập chính tả:</u></p> <p>a) Bài tập 2: GV treo bảng phụ có nội dung BT2 lên bảng và nêu yêu cầu: Điền vào chỗ trống ao hay oao ? Ngọt ng..`, mèò kêù ng... ng..., ng... ngán</p>	<p>2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.</p> <p>Nghe 1 hs đọc lại</p> <p>+ tả các bạn đang chơi chuyền</p> <p>Chơi chuyền giúp các bạn tinh mắt, nhanh nhẹn, dẻo dai để mai sau lớn lên làm tốt công việc trong dây chuyền nhà máy.</p> <p>Mỗi dòng thơ có 3 chữ.</p> <p>Chữ đầu mỗi dòng thơ đ- ọc viết hoa Những câu: “ Chuyền chuyền một. ... Hai, hai đôi” đ- ọc đặt trong ngoặc kép vì đó là những câu các bạn nói khi chơi trò chơi này.</p> <p>Nghe- viết vào vở.</p> <p>Dùng bút chì tự sửa lỗi viết ra lề vở.</p> <p>3 HS lên bảng điền 3 từ, cả lớp làm vào VBT.</p>

<p>Yêu cầu cả lớp nhận xét, sửa những từ viết sai.</p> <p>Gọi 2-3 HS đọc lại bài đã sửa trên bảng: ngọt ngào, mèo kêu ngoao ngoao, ngao ngán.</p> <p>Bài tập 3(b):</p> <p>Tìm các từ chứa tiếng có vần an hay ang, có nghĩa nh- sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái với <i>đọc</i>. - Nắng lâu ,không m-a, làm đất nứt nẻ vì thiếu n- ớc. - Vật có dây hoặc bàn phím để chơi nhạc. <p>IV. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>Nhận xét tiết học:</p> <p>Dặn dò: Các em về nhà tự luyện viết nhiều để viết nhanh, viết đẹp.</p> <p>V. <u>Bổ sung</u> :</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>2-3 HS đọc, cả lớp theo dõi đối chiếu.</p> <p>2-3 HS đọc yêu cầu BT. Cả lớp làm bảng con.</p> <p>Cả lớp xem và đọc: ngang, hạn, đàn.</p>
--	---

TO, N
CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (có nhớ một lần)

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Giúp HS

- Biết cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).

- Tính đ- ọc độ dài đ- ờng gấp khúc.

Kĩ năng: Thực hành nhanh, đúng phần luyện tập các BT .

Thái độ: Trung thực, sáng tạo trong làm bài.

II. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của gv:	Hoạt động của HS:
<p>A. KTBC : kiểm tra bài của tiết trước</p> <p>B. bài mới</p> <p>1 GTB - ghi đề</p> <p>2. Giới thiệu phép cộng $435 + 127$ gọi hs nêu cách đặt tính</p>	<p>1 hs nêu</p>

nêu thứ tự thực hiện phép tính

gọi 1 hs thực hiện

Ai có nhận xét gì về phép cộng trên ?

. Giới thiệu phép cộng $256 + 162$

* Ghi bảng vừa nêu phép tính và h-ớng dẫn cách tính: $256 + 162 = ?$

HD tương tự phép tính trên

Muốn cộng các số có 3 chữ số có nhớ 1 lần ta làm như thế nào ?

3. Thực hành:

Bài 1. Tính: (GV h-ớng dẫn nhán tính):

$$\begin{array}{r} 256 \\ + 125 \\ \hline 481 \end{array}$$

Bài 2. Tính: Tiến hành t-ớng tự bài 1. Nh-ng cần l-u ý cho HS bài này gồm các phép cộng các số có ba chữ số có nhớ một lần sang hàng trăm.

GV ghi bảng:

$$\begin{array}{r} + 256 \\ \hline 182 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 452 \\ \hline 361 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 166 \\ \hline 283 \end{array}$$

Bài 3. Đặt tính rồi tính:

a) $235 + 417$ $256 + 70$

yêu cầu hs nêu cách đặt tính rồi tính

nhận xét, ghi điểm

Bài 4. Tính độ dài gấp khúc ABC:

Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm

thực hiện từ phải sang trái

$$\begin{array}{r} + 435 \\ 127 \\ \hline 562 \end{array}$$

- 5 cộng 7 bằng 12 viết 2
- 3 cộng 2 bằng 5 thêm 1 bằng 6, viết 6.
- 4 cộng 1 bằng 5, viết 5.

Có nhớ 1 lần sang hàng chục

đặt tính rồi tính theo thứ tự từ phải sang trái

nêu thứ tự thực hiện phép tính

Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn.

2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào bảng con

1-2 HS đọc to yêu cầu của BT.

1 hs nêu

2 hs làm bảng, lớp làm vở

1 HS đọc yêu cầu BT

Tính tổng độ dài các đoạn thẳng của

<p>như thế nào ?</p> <p>Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài 5 : KG HD hs tự nhẩm và ghi kết quả</p> <p>IV.. Củng cố, dặn dò: muốn cộng các số có 3 chữ số ta làm như thế nào ? Nhận xét tiết học. Dặn các em về nhà tự làm các BT trong VBT Toán, trang 6.</p> <p>V. BỔ sung :</p>	<p>đường gấp khúc đó 1 hs làm bảng, lớp làm vở</p> <p>Bài giải: Độ dài đường gấp khúc ABC là: $126 + 137 = 263$ (cm) Đáp số: 263 cm</p> <p>Làm và ghi kết quả vào vở</p> <p>1 hs trả lời</p>
---	--

TẬP VIẾT: ÔN CHỮ HOA A

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Giúp HS

Viết đúng chữ hoa A (1 dòng) , V, D (1 dòng); viết đúng tên riêng Vừ A Dính (1 dòng) và câu ứng dụng: “Anh em nh- thể tay chân

Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần” (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

Kĩ năng: Chữ viết rõ ràng, t- ong đối đều nét và thẳng hàng; b- ớc đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết th- ờng trong chữ ghi tiếng.

Thái độ: Có ý thức trau dồi chữ viết, chịu khó kiên trì luyện viết.

II. Đồ dùng dạy học:

GV: Mẫu chữ viết hoa A.

Tên riêng Vừ A Dính và câu tục ngữ trên dòng kẻ ô li.

HS: Vở tập viết 3 tập 1(VTV), bảng con, phấn,...

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
<p>A. Mở đầu: Lên lớp 3 các em sẽ tiếp tục luyện viết chữ viết hoa theo đúng quy định về hình dáng, kích cỡ (cỡ nhỏ) ; Tập trình bày một từ chỉ tên riêng hay một câu bằng</p>	